

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Nông trường
Thái Bình, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Phân loại đô thị; Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư và phát triển đô thị; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2706/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Nông trường Thái Bình,

Huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035, tỷ lệ 1/5.000;

Căn cứ Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh về việc công nhận thị trấn Nông trường Thái Bình, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn là đô thị loại V;

Căn cứ Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề cương lập Chương trình phát triển đô thị thị trấn Nông trường Thái Bình, huyện Đình Lập đến năm 2035;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Đình Lập tại Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 11/5/2024; của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 189/BC-SXD ngày 30/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Nông trường Thái Bình, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên chương trình: Chương trình phát triển đô thị thị trấn Nông trường Thái Bình, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035.

2. Phạm vi nghiên cứu và thời hạn Chương trình

a) Phạm vi, ranh giới nghiên cứu: toàn bộ địa giới hành chính thị trấn Nông Trường Thái Bình, các phía tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc: giáp ranh giới xã Thái Bình, huyện Đình Lập.
- Phía Nam: giáp ranh giới xã Lâm Ca, huyện Đình Lập.
- Phía Đông: giáp ranh giới xã Cường Lợi, huyện Đình Lập.
- Phía Tây: giáp ranh giới xã Thái Bình, huyện Đình Lập.

b) Quy mô:

- Quy mô diện tích: 1.160,3ha.
- Quy mô dân số: đến năm 2025 là 4.000 người; đến năm 2035 là 7.000 người.

c) Thời hạn nghiên cứu: đến năm 2035.

3. Quan điểm và mục tiêu phát triển đô thị

a) Quan điểm

- Chương trình phát triển đô thị thị trấn Nông trường Thái Bình phải phù hợp và cụ thể hóa định hướng kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030; điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Nông trường Thái Bình, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035.

- Các chỉ tiêu phát triển đô thị được xác định trên cơ sở các chỉ tiêu chính về chất lượng đô thị được quy định tại Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 ngày

25/5/2016; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 đối chiếu với các tiêu chuẩn đạt được hiện trạng để xác định các chỉ tiêu cần đạt được cho đô thị trong các giai đoạn đến năm 2035.

- Phát triển đô thị thị trấn đáp ứng yêu cầu chuyển dịch kinh tế, cơ cấu lao động, phân bố dân cư hợp lý giữa các khu vực trong đô thị, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế sẵn có liên kết phát triển với các đô thị, địa phương trong và ngoài huyện, đồng thời đảm bảo sử dụng hiệu quả quỹ đất xây dựng, từng bước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; xây dựng đô thị có điều kiện đảm bảo, nâng cao chất lượng sống của người dân.

b) Mục tiêu

- Cụ thể hóa Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 2706/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 – 2035.

- Cụ thể hóa định hướng điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Nông trường Thái Bình đến năm 2035 từng bước hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng đô thị phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và từng bước nâng cao tỉ lệ đô thị hóa trên địa bàn thị trấn.

- Làm cơ sở quản lý, phát triển đô thị huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đảm bảo các định hướng phát triển Hệ thống đô thị Việt Nam, Chương trình phát triển đô thị quốc gia; chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh Lạng Sơn, đảm bảo các yêu cầu về quản lý đầu tư phát triển đô thị; phù hợp với các định hướng quy hoạch phát triển của Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc cảnh quan phù hợp, đồng bộ, nâng cao chất lượng đô thị hướng tới mục tiêu mở rộng không gian đô thị thị trấn Nông trường Thái Bình đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định.

4. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị thị trấn

Căn cứ các tiêu chí của đô thị loại V, so sánh với thực trạng phát triển kinh tế - xã hội và tình hình phát triển đô thị tại thời điểm hiện nay, đô thị thị trấn Nông trường Thái Bình còn một số các tiêu chí chưa đạt theo quy định.

- Các tiêu chí và tiêu chuẩn cần được tập trung đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 như sau:

- (1) Tăng trưởng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn so với cả nước (≥ 1).
- (2) Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm ($\geq 6\%$).
- (3) Xây dựng đầu mối giao thông cấp huyện.
- (4) Tăng tỷ lệ đất giao thông khu so với đất xây dựng ($\geq 11\%$).
- (5) Tăng mật độ đường giao thông đô thị ($\geq 5 \text{ km/km}^2$).
- (6) Đẩy nhanh tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình ($\geq 20\%$).

(7) Thu hút lao động, dân cư quy đổi để tăng mật độ dân số toàn thị trấn lên (≥ 1.000 người/km²).

(8) Tăng tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật ($\geq 10\%$).

(9) Nâng cấp cải tạo tuyến phố văn minh đô thị/tổng số đường chính (%).

(10) Xây mới bổ sung công trình xanh (công trình).

(11) Xây dựng khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh.

- Các tiêu chí và tiêu chuẩn cần được tập trung đầu tư trong giai đoạn 2026-2030 như sau:

(1) Tăng trưởng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn so với cả nước ($\geq 1,25$).

(2) Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm ($\geq 7\%$).

(3) Tăng tỷ lệ đất giao thông khu so với đất xây dựng ($\geq 11\%$).

(4) Tăng mật độ đường giao thông đô thị (≥ 5 km/km²).

(5) Đẩy nhanh tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình ($\geq 20\%$).

(6) Thu hút lao động, dân cư quy đổi để tăng mật độ dân số toàn thị trấn lên (≥ 1000 người/km²).

(7) Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt đạt > 1.000 kwh/ng/năm.

(8) Tăng tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật ($\geq 10\%$).

(9) Xây mới bổ sung công trình xanh (công trình).

(10) Xây dựng khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh.

- Các tiêu chí và tiêu chuẩn cần được tập trung đầu tư trong giai đoạn 2031-2035 như sau:

(1) Tăng trưởng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn so với cả nước ($\geq 1,25$).

(2) Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm ($\geq 7\%$).

(3) Tăng tỷ lệ vận tải hành khách ($\geq 2\%$).

(4) Tăng tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng ($\geq 16\%$).

(5) Tăng mật độ đường giao thông đô thị (≥ 6 km/km²).

(6) Đẩy nhanh tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình ($\geq 50\%$).

(7) Thu hút lao động, dân cư quy đổi để tăng mật độ dân số toàn thị trấn lên (≥ 1000 người/km²).

(8) Tăng tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật ($\geq 15\%$).

(9) Xây mới nhà tang lễ (1 cơ sở).

(10) Xây mới Phòng khám đa khoa thị trấn (1 cơ sở).

(11) Xây mới trường THPT số 2 (1 cơ sở).

- (12) Xây mới 1 khu vui chơi giải trí (1 cơ sở).
- (13) Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng ($\geq 10\%$).
- (14) Nâng cấp cải tạo tuyến phố văn minh đô thị/ tổng số đường chính (%).
- (15) Xây mới bổ sung công trình xanh (công trình),
- (16) Xây dựng khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh.

5. Danh mục, lộ trình thực hiện các khu vực phát triển đô thị trên địa bàn đô thị

5.1. Định hướng phát triển không gian đô thị

Theo Quy hoạch chung thị trấn Nông trường Thái Bình, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035, trong đó khu vực nghiên cứu Quy hoạch được phân thành 2 khu vực phát triển chính gồm:

- Khu vực 1: Khu vực kế thừa.
- Khu vực 2: Các công trình điều chỉnh và quy hoạch mới.

5.2. Lộ trình thực hiện các khu vực phát triển đô thị

5.2.1. Giai đoạn đến năm 2025

Tập trung xây dựng phát triển, chỉnh trang nâng cấp đô thị.

5.2.2. Giai đoạn 2 (2026 - 2030)

Tiếp tục thực hiện cải tạo nâng cấp các công trình hiện có. Tiếp tục triển khai lập các quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng theo định hướng điều chỉnh quy hoạch chung và kế hoạch, ưu tiên đầu tư xây dựng các khu dân cư đầu giá đất để thị trấn có kinh phí đầu tư hạ tầng đô thị. Đầu tư khu đô thị mới đã theo định hướng Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Nông trường Thái Bình đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tập trung xây dựng phát triển các công trình mới, chỉnh trang đô thị để nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế xã hội hoàn thiện các tiêu chí đạt đô thị loại V.

5.2.3. Giai đoạn 3 (2031– 2035)

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng, góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân, tạo diện mạo mới về kiến trúc cảnh quan đô thị theo hướng văn minh hiện đại. Phấn đấu đạt điểm tối đa tiêu chí cơ bản đô thị loại V.

5.2.4. Về quy hoạch đô thị:

Tập trung lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết để chỉnh trang đô thị tại các khu vực thị trấn, xác định các danh mục cần được cải tạo và nâng cấp chỉnh trang hệ thống hạ tầng xã hội và hệ thống kỹ thuật.

a) Về hệ thống hạ tầng xã hội đô thị:

- Dự án xây dựng Cải tạo nâng cấp hệ thống công trình giáo dục.
- Dự án xây dựng Cải tạo nâng cấp các công trình y tế.

- Dự án xây dựng Cải tạo hệ thống dịch vụ thương mại.
- Dự án xây dựng cải tạo hệ thống thể dục thể thao.
- Dự án xây dựng cải tạo hệ thống công công cộng.
- Dự án xây mới công trình hạ tầng xã hội đảm bảo nhu cầu theo Điều chỉnh Quy hoạch chung Nông trường Thái Bình.

- Dự án xây dựng cải tạo chỉnh trang đô thị các khu di tích lịch sử.

b) Về hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị:

- Tiếp tục nâng cấp các tuyến giao thông khung như: nâng cấp Quốc lộ 31 đoạn qua thị trấn đạt cấp III, IV MN; xây dựng tuyến tránh Quốc lộ 31 đoạn qua thị trấn đạt cấp III, IV MN.

- Xây dựng bến xe đạt loại 4.

- Xây dựng hệ thống bãi đỗ xe.

- Nâng cấp và hoàn thiện hệ thống đường nội thị của thị trấn.

- Cải tạo hệ thống mương và cống hộp đảm bảo thoát nước mặt; xây dựng hệ thống kè và đập giữ nước cho các hồ trong khu vực thị trấn (hồ Pắc Làng; suối Pắc Làng, suối Bản Mục...).

- Xây dựng mới và thay thế các trạm biến áp trung thế.

- Xây dựng mới 01 tuyến trung thế và cải tạo hệ thống điện trung thế, hạ thế và chiếu sáng đảm bảo mỹ quan đô thị (khuyến khích hạ ngầm các tuyến điện trên các phố chính của thị trấn).

- Xây dựng mới phủ kín hệ thống chiếu sáng đường giao thông chính và chiếu sáng ngõ hẻm.

- Hoàn thiện các tuyến cáp quang thông tin và đầu tư hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ nền tảng cho chuyển đổi số.

- Đầu tư các phần mềm nền tảng, số hóa cơ sở dữ liệu phục vụ cho chuyển đổi số.

- Nâng cấp hệ thống cấp nước đảm bảo phục vụ cho nhu cầu của thị trấn bao gồm: nâng công suất trạm, hoàn thiện mạng lưới cấp nước chính, bổ sung các trạm cứu hỏa và điểm lấy nước phục vụ phòng cháy chữa cháy.

- Khuyến khích xây dựng trạm xử lý nước thải và hệ thống đường ống thoát nước thải riêng.

- Xây dựng nghĩa trang nhân dân của thị trấn.

- Dự án xây dựng công trình công cộng cấp đô thị.

- Dự án xây dựng cải tạo chỉnh trang kiến trúc cảnh quan đô thị.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch đô thị đến năm 2035.

- Tiếp tục huy động vốn để đầu tư các dự án phát triển đô thị khu đô thị mới.

- Tiếp tục huy động vốn để đầu tư hạ tầng kỹ thuật các dự án sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

6. Danh mục các dự án ưu tiên theo từng giai đoạn phù hợp với quy hoạch chung được phê duyệt

6.1. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn (*Có Phụ lục danh mục chi tiết kèm theo Quyết định này*).

6.2. Nhu cầu nguồn vốn

Nhu cầu vốn phát triển đô thị bao gồm vốn cho các chương trình, quy hoạch, vốn xây dựng hệ thống hạ tầng khung, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội nhằm kết nối các khu vực phát triển đô thị với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực, vốn thực hiện các dự án hạ tầng kinh tế phát triển đô thị.

Tổng nhu cầu vốn phục vụ phát triển đô thị Nông trường Thái Bình đến năm 2035 là khoảng **3.933,89** tỷ đồng, trong đó:

- Giai đoạn 1: 2021-2025 là: 385,13 tỷ đồng.
- Giai đoạn 2: 2026-2030 là: 1.174,00 tỷ đồng.
- Giai đoạn 3: 2031-2035 là: 2.374,76 tỷ đồng.

7. Giải pháp thực hiện chương trình phát triển đô thị

7.1. Giải pháp về nguồn vốn

a) Về huy động vốn ngân sách nhà nước

- Ưu tiên nguồn vốn ngân sách tỉnh, đồng thời tích cực với các Bộ, ngành Trung ương để tranh thủ tối đa các nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, trái phiếu Chính phủ, Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn tín dụng ưu đãi đầu tư.

- Có biện pháp phù hợp để huy động tối đa nguồn vốn từ khai thác quỹ đất cho phát triển đô thị, đặc biệt là xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị.

b) Về huy động vốn ngoài ngân sách nhà nước

- Xác định việc sử dụng ngân sách đầu tư phát triển đô thị đúng chỗ, hiệu quả, có tác dụng làm hạt nhân kích thích thu hút đầu tư từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị theo hình thức BOT, PPP.

- Đẩy nhanh thủ tục hành chính trong đầu tư phát triển đô thị, đặc biệt đối với các dự án từ nguồn vốn ngoài ngân sách.

- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, nhà ở... nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển.

- Để huy động được nguồn vốn đầu tư nói trên cần đẩy mạnh việc huy động tối đa nội lực từ nền kinh tế, đa dạng hoá các hình thức huy động, các hình thức tạo vốn, chú trọng thu hút vốn từ các thành phần kinh tế ngoài nhà nước,

tăng cường xã hội hoá y tế, giáo dục, văn hoá, thể thao, đầu tư cơ sở hạ tầng... Tích cực thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, vốn ngân sách Trung ương và của tỉnh.

7.2. Giải pháp về cơ chế chính sách

a) Thực hiện tốt cơ chế, chính sách đầu tư

- Thực hiện tốt các chính sách kích cầu để khuyến khích Nhân dân đầu tư công sức và tiền của vào phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng.

- Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên nguyên tắc phải đầu tư đồng bộ tránh chắp vá dàn trải, kết hợp vừa đầu tư mới và vừa chỉnh trang, duy tu để sử dụng có hiệu quả hạ tầng kỹ thuật hiện có.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, lập các danh mục dự án và cơ chế ưu tiên cụ thể để công khai, mời gọi đầu tư; ưu tiên các dự án nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống đô thị như đầu tư các khu vui chơi giải trí, xử lý nước thải, rác thải.

- Mở rộng quan hệ hợp tác đầu tư, tăng cường liên doanh liên kết với các huyện trong tỉnh, tỉnh bạn, với các công ty trong nước, ngoài nước trên một số lĩnh vực mà thị trấn có lợi thế, có điều kiện phát triển.

- Mở rộng các hình thức tín dụng, tăng dần vốn vay trung hạn và dài hạn, thực hiện chính sách ưu đãi về lãi suất cho các chương trình, dự án trọng điểm của huyện.

b) Giải pháp về tăng cường và nâng cao chất lượng công tác xúc tiến đầu tư:

Tham gia các hoạt động xúc tiến, vận động đầu tư trong và ngoài nước. Chủ động phối hợp hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh, thị trấn với các hoạt động ngoại giao, xúc tiến thương mại và du lịch. Chủ động phối hợp và lồng ghép các hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh, thị trấn với chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia.

7.3. Giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư

- Giám sát, theo dõi chặt chẽ việc triển khai thực hiện Dự án của Nhà đầu tư theo thỏa thuận thực hiện Dự án: tiến độ, vốn thực hiện,... kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, bảo hộ lao động, bảo vệ môi trường,... tăng cường các biện pháp giám sát kiểm tra về công nghệ, máy móc thiết bị của các dự án. Kiên quyết xử lý những Dự án có vi phạm, đặc biệt là những vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Rà soát, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án có vi phạm nghiêm trọng hoặc không triển khai thực hiện dự án theo quy định.

- Giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư về huy động vốn và giải ngân. Giám sát chặt chẽ mức vay vốn trong và ngoài nước của nhà đầu tư.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát để ngăn ngừa các nguy cơ xảy ra tranh chấp tại khu vực đầu tư nước ngoài (tranh chấp giữa các cổ đông, thành viên, tranh chấp giữa nhà đầu tư với cơ quan quản lý nhà nước...). Xử lý tốt các tranh chấp đã xảy ra, ưu tiên biện pháp hòa giải, thương lượng.

7.4. Giải pháp về quy hoạch và quản lý đô thị

- Thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về quy hoạch và phát triển đô thị; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy hoạch xây dựng, đô thị và các quy định của ngành; lập quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc khu vực theo đồ án quy hoạch; tổ chức cắm mốc theo quy hoạch; ban hành quy định về công nhận các tuyến phố văn minh đô thị...

- Công bố rộng rãi các quy hoạch đã được phê duyệt; phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong thực hiện quy hoạch.

- Quản lý quy hoạch đất đai và đầu tư xây dựng đảm bảo chặt chẽ, bảo vệ nghiêm ngặt cảnh quan môi trường.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về trật tự đô thị và vệ sinh môi trường, tạo ý thức văn minh đô thị cho Nhân dân địa phương.

7.5. Giải pháp về xây dựng hạ tầng đô thị

- Tập trung đầu tư xây dựng những dự án công trình giao thông trọng điểm như: đường Quốc lộ, đường tránh, đường nội thị...; cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường trục chính, đường liên khu, đường khu vực. Xây dựng các bãi đỗ xe, điểm dừng xe, điểm đón trả khách... Đẩy mạnh thực hiện các dự án để tăng tỷ lệ đất giao thông trong đô thị, đầu tư xây dựng hệ thống giao thông via hè đồng bộ.

- Rà soát, đơn giản hoá quy trình, cắt giảm giấy tờ, thủ tục. Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm nghiệp vụ bảo đảm việc triển khai dịch vụ công trực tuyến đơn giản, thuận lợi. Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Nâng cao chỉ số chỉ đạo, điều hành và chất lượng giải quyết thủ tục hành chính thông qua đánh giá mức độ hài lòng của người dân.

- Xây dựng hệ thống thu gom nước thải riêng cho thị trấn Nông trường Thái Bình. Trước mắt là đối với các khu đô thị mới cần xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom nước thải và trạm xử lý nước thải riêng. Đối với khu vực dân cư hiện hữu sẽ tiến hành cải tạo dần hệ thống thoát nước riêng và tiến tới xây dựng 02 trạm xử lý nước thải theo quy hoạch chung.

- Khuyến khích xây dựng mới nhà tang lễ của thị trấn; tuy nhiên do tập quán của người dân, giai đoạn trước mắt tiến hành cải tạo và xây dựng nhà tang lễ kết hợp với nhà xác của Bệnh viện đa khoa huyện Đình Lập. Khuyến khích, vận động và tuyên truyền người dân thấy được lợi ích của việc sử dụng hình thức hỏa táng. Bên cạnh đó có các chính sách hỗ trợ chi phí cần thiết phục vụ hỏa táng cho các đối tượng chính sách, dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa sử dụng hình thức hỏa táng đảm bảo vệ sinh môi trường, tiết kiệm đất.

- Tiến hành xây dựng các tuyến phố văn minh kết nối các khu vực công viên, di tích. Tăng cường trồng thêm cây xanh tại các tuyến phố và các khu cây xanh tập trung để làm thay đổi về cảnh quan kiến trúc đô thị. Phát triển không

gian công cộng tạo kiến trúc cảnh quan cho thị trấn, nâng cao chất lượng sống cho người dân.

- Hệ thống chiếu sáng: tiếp tục phát huy và thực hiện công tác xã hội hóa chiếu sáng ngõ hẻm theo mô hình đang thực hiện. Kết hợp với chiếu sáng cảnh quan đô thị tại các tuyến phố văn minh.

- Nâng cao hiệu quả cấp nước và tiêu chuẩn cấp nước. Xây dựng mở rộng mạng lưới cấp nước, nâng công suất của nhà máy nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Đình Lập

- Chủ tịch UBND huyện Đình Lập chịu trách nhiệm trước pháp luật về: (i) Tính chính xác của các nội dung, thông tin, dữ liệu, số liệu, tài liệu, hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu trong hồ sơ Chương trình; (ii) Phụ lục các chương trình, danh mục dự án đầu tư xây dựng phát triển thực hiện trong từng giai đoạn được ban hành kèm theo Quyết định này; bảo đảm tính đồng bộ, không chồng lấn, xung đột giữa các nội dung của các phương án phát triển ngành, lĩnh vực, bảo đảm phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định pháp luật có liên quan.

- Tổ chức thực hiện công bố Chương trình phát triển đô thị thị trấn Nông trường Thái Bình, huyện Đình Lập đến năm 2035. Tổ chức thực hiện và phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình đảm bảo theo quy định của pháp luật. Giải quyết kịp thời hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Lồng ghép các nội dung của Chương trình phát triển đô thị đã được phê duyệt vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm trên địa bàn đặc biệt là các chỉ tiêu phát triển đô thị.

- Tập trung nguồn lực, tổ chức triển khai các chương trình, dự án đầu tư xây dựng phát triển đô thị, phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị gắn với thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng huy động nguồn lực từng giai đoạn và hàng năm.

- Chủ trì rà soát, xây dựng các nội dung liên quan tới công tác phân loại đô thị đảm bảo theo quy định, quy hoạch và định hướng phát triển đô thị. Định kỳ hàng năm, tổ chức đánh giá hiện trạng đô thị, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Xây dựng) định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Sở Xây dựng: chủ trì phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn UBND huyện Đình Lập thực hiện Chương trình phát triển đô thị được duyệt và các quy hoạch theo quy định. Theo dõi, giám sát quá trình thực hiện Chương trình; kịp thời tham mưu, đề xuất, báo cáo UBND tỉnh để điều chỉnh, bổ sung Chương trình phát triển đô thị phù hợp với tình hình thực tế.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan: theo chức năng, nhiệm vụ được giao

hướng dẫn, phối hợp và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình phát triển đô thị theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND huyện Đình Lập và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM,
Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(HVTr).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Trọng Quỳnh